

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 3 - 2025.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thả;
2. Bà Lý Thị Mỹ Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Hồng N**, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ C, ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 11 năm 2024, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T sống chung năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Việc sống chung là tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc, đến năm 2015 thì việc sống chung không còn hạnh phúc nữa, do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Bà và ông T đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay, về hôn nhân bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Về con chung: Bà

và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Tấn T1, sinh ngày 01/5/2013 và Nguyễn Minh N1, sinh ngày 05/10/2015. Hiện 02 con chung đang sống cùng với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn – Ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Hồng N với ông Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Tấn T1, sinh ngày 01/5/2013 và Nguyễn Minh N1, sinh ngày 05/10/2015 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận, bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Hồng N là nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Văn T là bị đơn, vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 2012, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 10 tháng 12 năm 2012, Giấy đăng ký kết hôn số 131, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Hồng N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa bà N và ông T phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung, bà N không còn tình cảm với ông T. Ông, bà đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Bà N trình bày mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể sống chung với nhau nên yêu cầu ly hôn.

Ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại địa phương thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà N và ông T là do mâu thuẫn về tính tình, quan điểm sống, hiện tại mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông T là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho bà N được ly hôn với ông T.

[4] Về nuôi con chung: Bà N và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Tấn T1, sinh ngày 01/5/2013 và Nguyễn Minh N1, sinh ngày 05/10/2015, hiện 02 con chung đang sống cùng bà N. Nguyên vọng của bà N là được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung khi ly hôn. Xét thấy, 02 con chung còn nhỏ, nguyên vọng của 02 con chung là muốn sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn. Hiện tại, 02 con chung đang sống cùng bà N, để ổn định nghĩ nên giao 02 con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Hồng N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Hồng N với ông Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Tấn T1, sinh ngày 01/5/2013 và Nguyễn Minh N1, sinh ngày 05/10/2015 cho bà Huỳnh Thị Hồng N

trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận, bà Huỳnh Thị Hồng N không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận, bà Huỳnh Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Hồng N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà N đã nộp theo biên lai thu số 0003028 ngày 06/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận, bà N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Tân Hội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Lan